|  |  |
| --- | --- |
| UBND THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU  **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  Số: 05/BC-PGD&ĐT | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Đông Triều, ngày 03 tháng 01 năm 2017* |

**BÁO CÁO**

**Sơ kết học kỳ I và phương hướng nhiệm vụ trọng tâm học kỳ II**

**Năm học 2016-2017**

**Phần I**

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2016-2017**

**I. NHỮNG THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN**

**1. Thuận lợi:**

Ngành Giáo dục và Đào tạo luôn nhận được sự quan tâm củaThị ủy-HĐND-UBND thị xã Đông Triều và đã có nhiều chủ trương giải pháp về nâng cao chất lượng đội ngũ, kiên cố hóa, cao tầng hoá trường học và xây dựng trường chuẩn Quốc gia. Do vậy, đội ngũ giáo viên ngày càng được đảm bảo về số lượng và không ngừng nâng cao về chất lượng. Trang thiết bị, CSVC các trường học ngày càng được tu bổ khang trang. Số trường cao tầng, trường đạt chuẩn quốc gia, kiểm định chất lượng giáo dục ngày càng tăng nhanh, các điều kiện phục vụ cho công tác giảng dạy, học tập của thầy và trò đã được nhà nước và nhân dân tiếp tục đầu tư có hiệu quả. Đó là những điều kiện thuận lợi cho giáo dục của thị xã ngày càng phát triển.

**2. Khó khăn:**

Một số trường xây dựng từ lâu nay đã xuống cấp cần phải đầu tư sửa chữa, một số điểm trường cơ sở vật chất còn khó khăn, nhất là các trường miền núi. Một số trường còn thiếu các phòng học bộ môn, phòng học chức năng. Có những đơn vị trường tuy mới xây nhưng còn thiếu hạng mục, trang thiết bị. Đội ngũ giáo viên được đào tạo ở nhiều trình độ khác nhau nên một số còn gặp khó khăn trong việc thực hiện đổi mới chương trình nội dung, phương pháp giảng dạy. Một số trường ngoài công lập hiện gặp khó khăn trong công tác phát triển.

**II. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**1. Công tác phát triển:**

Quy mô trường lớp được đảm bảo tốt theo đúng kế hoạch. Tổng số 86 trường và 01 trung tâm GDNN&GDTX; với 36.027 học sinh.

Trong đó:

+ Mầm non: 29 trường (28 trường công lập, 01 trường Tư thục); 366 nhóm lớp với 9.343 trẻ và 21 cơ sở tư thục có giấy phép hoạt động, với 47 nhóm, lớp; 843 trẻ.

+ Tiểu học: 27 trường, 457 lớp - 13.279 học sinh.

+ THCS: 23 trường - 250 lớp - 8.357 học sinh.

+ THPT: 07 trường - 141 lớp - 5.120 học sinh.

+ GDTX: 01; 18 lớp - 632 học sinh.

Học kỳ I năm học 2016-2017, Mầm non tăng 12 nhóm lớp và huy động tăng 354 trẻ; số trẻ huy động tăng 3,93% so với cùng kỳ năm học trước. Tiểu học tăng: 14 lớp và tăng 609 học sinh, THCS giảm 04 lớp; giảm 232 học sinh.

**2. Duy trì sỹ số:**

- Tổng số học sinh đầu năm: 30.891 học sinh.

- Số học sinh cuối kỳ 1: 30.946 học sinh.

- Số học sinh bỏ học ở từng cấp học: Không có.

- Số học sinh chuyển trường ở từng cấp học:

+ Tiểu học: Trong tỉnh: 62; Ngoài tỉnh: 49

+ THCS: Trong tỉnh: 21; Ngoài tỉnh: 08

- Số học sinh tuyển mới đầu cấp tiểu học: 2.740; Tỷ lệ huy động đạt 100%.

- Số học sinh tuyển mới đầu cấp THCS: 2.070; Tỷ lệ huy động đạt 100%.

**3. Đánh giá việc thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo:**

Công tác phát triển bậc mầm non nhóm lớp phát triển ổn định, tỷ lệ huy động trẻ mầm non ra lớp tăng hơn so với năm học trước 3,93%. Bậc Tiểu học tăng 14 lớp và số học sinh tăng là 609 HS. Bậc THCS giảm 04 lớp và số học sinh giảm là 232 HS. Các trường MN, TH, THCS được đầu tư CSVC, trang thiết bị dạy học hiện đại đáp ứng nhu cầu dạy và học cũng như để đạt các tiêu chí xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia. Các cơ sở giáo dục tư thục và cơ sở nhóm trẻ gia đình cũng được quan tâm và phát triển có chất lượng.

**III. CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**1. Các biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo:**

- Làm tốt công tác tham mưu với cấp uỷ, chính quyền địa phương. Các chỉ tiêu, kế hoạch phát triển của ngành đã được thể hiện rõ trong chủ trương của cấp ủy, Nghị quyết của HĐND và cụ thể hóa bằng kế hoạch chỉ đạo của UBND các cấp

- Tập trung chỉ đạo việc đổi mới PPDH thông qua việc dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng, nâng cao hiệu quả giáo dục, thực hiện tốt chương trình giáo dục trong các nhà trường.

- Công tác bồi dưỡng giáo viên được quan tâm. Thực hiện sự chỉ đạo của Bộ và Sở GD&ĐT về bồi dưỡng các vấn đề cơ bản của cấp học trong hè 2016, tổ chức cho 100% giáo viên được tham dự các lớp tập huấn về chương trình bồi dưỡng chính trị, chuyên môn nghiệp vụ. Tập trung chỉ đạo thực hiện việc đổi mới phương pháp giảng dạy, dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng, giảm tải chương trình, sử dụng có hiệu qủa thiết bị và đồ dùng dạy học. Mở các chuyên đề cho các khối lớp theo cụm. Các chuyên đề đều có nội dung sát thực, hiệu quả, phục vụ cho công tác chỉ đạo và giảng dạy. Đối với cấp Tiểu học, Phòng GD&ĐT đã tiến hành tập huấn cho CBQL và giáo viên toàn cấp học trên địa bàn thị xã về việc thực hiện kiểm tra đánh giá học sinh theo văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGD&ĐT ngày 28/9/2016 văn bản hợp nhất thông tư 30/2014 và Thông tư 22 /TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 văn bản hợp nhất ban hành đánh giá học sinh tiểu học.

- Tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ năm học, giữ vững nề nếp, kỷ cương trong hoạt động chuyên môn của các nhà trường. Đẩy mạnh các hoạt động của tổ, khối chuyên môn, chú trọng các khâu soạn giảng, thăm lớp dự giờ, đánh giá xếp loại giờ dạy.

- Ứng dụng CNTT trong dạy và học tiếp tục phát huy có hiệu quả tốt. Tăng cường việc tập huấn cho giáo viên toàn ngành về tin học, về phương pháp, kỹ năng sử dụng các phần mềm công cụ thiết kế bài giảng điện tử và kỹ năng sử dụng các thiết bị CNTT ứng dụng trong dạy và học. Triển khai thí điểm phần mềm duyệt giáo án online trong các trường MN, TH, THCS.

- Về kiểm tra đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ: Phòng GD&ĐT thị xã đã chỉ đạo 23 trường THCS, 27 trường Tiểu học tổ chức việc kiểm tra, đánh giá học sinh chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế từ việc ra đề, coi, chấm và nhận xét; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh. Khi chấm bài kiểm tra giáo viên phải có phần nhận xét, hướng dẫn tỉ mỉ, sửa sai cụ thể, động viên sự cố gắng, tiến bộ của học sinh. Yêu cầu mỗi nhà trường thành lập 01 Hội đồng coi kiểm tra. Sau khi hoàn thành việc chấm bài kiểm tra học kỳ, các nhà trường phải thực hiện việc chữa bài, rút kinh nghiệm cho học sinh đồng thời tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm trong tổ/ nhóm chuyên môn. Bài kiểm tra học kỳ sau khi trả để học sinh biết điểm và theo dõi quá trình sửa chữa của giáo viên. Hiệu trưởng chỉ đạo thu lại và lưu giữ tại trường ít nhất 01 năm để phục vụ cho công tác kiểm tra của cơ quan quản lý.

+ Chú trọng đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh thông qua các hoạt động trên lớp thay cho các bài kiểm tra hiện hành: đánh giá qua hồ sơ học tập, vở học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học, kỹ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình (bài viết, bài trình chiếu, video clip,…) đánh giá dự trên kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập được giao. Việc đánh giá thường xuyên ấy góp phần kích thích sự sáng tạo, năng lực tự học, tự nghiên cứu của học sinh.

+ Kết hợp đánh giá trong quá trình dạy học, giáo dục với đánh giá tổng kết cuối kỳ, cuối năm học. Việc đánh giá của giáo viên với học sinh đựơc tổ chức linh hoạt với sự tự đánh giá và nhận xét, góp ý lẫn nhau của học sinh trong mỗi hoạt động giáo dục, đánh giá của cha mẹ học sinh và cộng đồng.

+ Trong đánh giá thường xuyên, các nhà trường thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đề kiểm tra theo ma trận với các câu hỏi, bài tập theo 04 mức độ yêu cầu: nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao. Căn cứ vào mức độ phát triển năng lực của học sinh ở từng học kỳ và từng khối lớp, giáo viên và nhà trường xác định tỷ lệ các câu hỏi, bài tập theo các mức độ yêu cầu trong các bài kiểm tra trên nguyên tắc đảm bảo sự phù hợp với đối tượng học sinh và tăng dần tỷ lệ các câu hỏi, bài tập ở mức độ yêu cầu vận dụng, vận dụng cao. Hệ thống câu hỏi bài tập đưa vào đề kiểm tra đòi hỏi độ phủ rộng, bao quát toàn bộ chương trình học của học sinh.

+ Việc kiểm tra thường xuyên và định kỳ tại các nhà trường đã kết hợp một cách hợp lý giữa kiểm tra trắc nghiệm tự luận với trắc nghiệm khách quan, giữa kiểm tra lý thuyết và kiểm tra thực hành trong các bài kiểm tra đòi hỏi học sinh những năng lực vận dụng tích hợp kiến thức liên môn, năng lực thực hành vận dụng để giải quyết. Tăng cường ra các câu hỏi mở, gắn với thời sự quê hương, đất nước đối với các môn khoa học xã hội và nhân văn để học sinh được bày tỏ chính kiến của mình về các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội; tăng cường việc ra câu hỏi trắc nghiệm khách quan nhiều lựa chọn đúng thay vì chỉ có câu hỏi 1 lựa chọn đúng.

- Thực hiện chương trình, phương pháp dạy học.

+ Thực hiện yêu cầu đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng và thái độ, định hướng phát triển năng lực học sinh, tăng cường kỹ năng vận dụng kiến thức, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, của địa phương và khả năng học tập của học sinh, theo khung thời gian 37 tuần thực học đối với cấp THCS và 35 tuần thực học đối với cấp Tiểu học, các nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch chương trình căn cứ tình hình thực tiễn đơn vị. Đảm bảo có thời lượng dành cho luyện tập, ôn tập, thí nghiệm, thực hành, dạy học chủ đề, dạy học dự án, tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo, giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống và kiểm tra định kỳ.

Căn cứ vào nhiệm vụ năm học, các đơn vị chỉ đạo các tổ, nhóm chuyên môn, giáo viên dựa vào kế hoạch chỉ đạo của nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch dạy học, lựa chọn nội dung, xây dựng các chủ đề, chuyên đề dạy học trong mỗi môn học và các chủ đề tích hợp, liên môn.

+ Trên cơ sở phân phối chương trình dạy học chi tiết, giáo viên xây dựng kế hoạch dạy học. Kế hoạch dạy học phải đảm bảo các yêu cầu cụ thể về mục tiêu dạy học, thiết bị dạy học; thiết kế các hoạt động dạy học, cách thức tổ chức các hoạt động học tập theo hướng phát triển năng lực học sinh; xây dựng hệ thống câu hỏi kiểm tra đánh giá được năng lực nhận thức và phát triển của học sinh. Kế hoạch dạy học của giáo viên, của tổ, nhóm chuyên môn phải được Ban giám hiệu nhà trường phê duyệt trước khi thực hiện và là căn cứ để thanh tra, kiểm tra, giám sát.

+ Đối với cấp Tiểu học, Phòng GD&ĐT chỉ đạo tiếp tục thí điểm dạy học theo tài liệu Tiếng Việt 1-CGD của giáo sư Hồ Ngọc Đại đối với 02 đơn vị trường TH Mạo Khê B và TH Kim Đồng. Phòng GD&ĐT đã tổ chức chuyên đề có hiệu quả mang tính thiết thực, qua Hội nghị đã đáp ứng được những yêu cầu cơ bản của các đồng chí CB, GV trong công tác chỉ đạo của nhà trường cũng như các bước cơ bản của quy trình dạy học của các đồng chí giáo viên.

- Chú trọng việc đào tạo và bồi dưỡng thường xuyên cho đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý về kiến thức, kỹ năng, phương pháp trong giáo dục hòa nhập.

- Đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, rèn luyện phương pháp tự học (mô hình trường học mới Việt Nam VNEN), các phương pháp thực hành (phương pháp Bàn tay nặn bột,…), dạy học theo các chủ đề (môn Mỹ thuật theo phương pháp Đan Mạch)…

- Trao quyền tự chủ, linh hoạt cho các nhà trường, các tổ chuyên môn và giáo viên để xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với đối tượng học sinh, đặc thù môn học; khuyến khích giáo viên sử dụng công nghệ thông tin trong việc xây dựng kế hoạch dạy học; có biện pháp quản lý chặt chẽ giáo viên, tránh việc lạm dụng công nghệ thông tin để sao chép, biên soạn một cách hình thức nhằm đối phó với các cấp quản lý.

**2. Đánh giá chất lượng giáo dục**

**2.1. Kết quả 2 mặt giáo dục:**

- Chất lượng dạy và học ổn định, có nhiều chuyển biến, thể hiện rõ nhất là phong trào thi đua đổi mới phương pháp dạy và học. So với học kỳ I năm học 2015-2016, tỷ lệ học sinh đạt học lực giỏi, hạnh kiểm tốt tăng cao, tỷ lệ học sinh có học lực yếu, hạnh kiểm kém giảm (chỉ còn 01 HS). Đối với cấp Tiểu học tỷ lệ học sinh hoàn thành các môn học và hoạt động giáo dục cao, tất cả học sinh đều được đánh giá đạt về Năng lực và Phẩm chất (*có phụ lục đính kèm*).

- Việc thực hiện công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế theo Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT ngày 07/5/2009 về Quy chế thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục được thực hiện nghiêm túc dưới nhiều hình thức phong phú, tạo điều kiện tốt nhất, thuận lợi nhất cho mọi đối tượng được tiếp cận, nắm bắt và thông tin kịp thời. Các hình thức có hiệu quả là: công khai tại trường học qua bảng biểu nơi công cộng, thông báo qua các hội nghị phụ huynh, sơ kết, tổng kết, qua sổ liên lạc, công khai trên trang TTĐT của nhà trường.

- Công tác xây dựng và thực hiện các bài học tích hợp (nội môn, liên môn): Căn cứ vào nhiệm vụ năm học, các đơn vị chỉ đạo các tổ, nhóm chuyên môn, giáo viên dựa vào kế hoạch chỉ đạo của nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch dạy học, lựa chọn nội dung, xây dựng các chủ đề, chuyên đề dạy học trong mỗi môn học và các chủ đề tích hợp, liên môn. Cho đến hết học kỳ I, trong toàn thị xã xây thực hiện chuyên đề với 46 chủ đề dạy học, tổ chức triển khai thực hiện dạy học chủ đề phạm vi cấp cụm trường, tăng cường giao lưu, cho đổi kinh nghiệm tổ chức dạy học theo chủ đề giữa các đơn vị. Ngoài ra, các giáo viên rất chú trọng tích hợp trong dạy học: tích hợp kiến thức liên môn, tích hợp giáo dục Đạo đức, giáo dục tư tưởng Hồ Chí Minh, giáo dục pháp luật…Trong Hội thi Khoa học kỹ thuật cấp tỉnh năm học 2016-2017, ngành GD&ĐT Đông Triều có 05 sản phẩm tham gia Hội thi thì cả 05 sản phẩm đều đạt giải.

- Công tác sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn:Phòng GD&ĐT đã tổ chức tập huấn sinh hoạt chuyên môn cho các tổ, nhóm chuyên môn các trường nhằm thực hiện những hoạt động chuyên môn thực sự hiệu quả bằng việc trao đổi cách dạy bài khó, bài hay trong tuần, trong tháng; trao đổi các dạy chắc, dạy sâu, dạy hay kiến thức cơ bản theo yêu cầu chuẩn kiến thức kỹ năng và định hướng phát triển năng lực học sinh; hướng dẫn học sinh tự học, tự nghiên cứu, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong việc dạy học một cách hiệu quả; thống nhất xây dựng ma trận đề kiểm tra, tăng cường các hoạt động giúp học sinh có kỹ năng vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn.

- Chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng, đảm bảo an toàn cho trẻ mầm non: Các trường MN tăng cường công tác quản lý sức khỏe cho trẻ tại các trường mầm non và các cơ sở MN tư thục, quan tâm giáo dục vệ sinh, phòng chống suy dinh dưỡng cho trẻ; chỉ đạo 29/29 trường xây dựng kế hoạch công tác phòng chống dịch bệnh cho trẻ theo mùa; Kế hoạch phòng tránh tai nạn thương tích cho trẻ trong trường Mầm non. Tổ chức cân, đo, khám sức khỏe đầu năm vào tháng 9/2016 và khám sức khỏe định kỳ lần 1, lần 2 và ghi theo dõi trẻ trên biểu đồ phát triển của trẻ. Chỉ đạo các trường thực hiện nghiêm túc việc ký cam kết và hợp đồng mua thực phẩm có nguồn gốc, thực hiện tốt tài chính công khai trong các cơ sở tổ chức ăn bán trú. Yêu cầu các trường thực hiện nghiêm túc VSATTP trong các bếp ăn bán trú; tuyệt đối không để xảy ra tình trạng ngộ độc hay sự cố nào trong các trường Mầm non, tiểu học có bếp ăn bán trú.

**2.2. Đánh giá các mặt hoạt động giáo dục toàn diện khác:**

**a) Giáo dục quốc phòng:** Thực hiện nghiêm túc việc chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng GD&ĐT thị xã Đông Triều đã xác định việc đưa giáo dục quốc phòng vào trong các nhà trường là một nhiệm vụ hết sức quan trọng và không thể thiếu được do vậy tất cả các đơn vị trường học trong thị xã đã thực hiện tốt nhiệm vụ này.

**b) Giáo dục lao động hướng nghiệp:** Phát huy thành tích đã liên tục đạt được trong ba kỳ thi viết thư quốc tế UPU gần đây, Phòng GD&ĐT Đông Triều đã tổ chức triển khai cuộc thi Viết thư quốc tế UPU lần thứ 46 đến tất cả các trường Tiểu học và THCS trong toàn thị xã; yêu cầu các đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch, tổ chức phát động cuộc thi trong các chương trình ngoại khóa, hoạt động ngoài giờ lên lớp; chương trình phát thanh Măng non…, yêu cầu giáo viên phổ biến nội dung, ý nghĩa, thể lệ cuộc thi tới toàn bộ học sinh trong độ tuổi tham gia. Đồng thời yêu cầu giáo viên dạy môn Ngữ văn phối hợp với, Tổng phụ trách Đội TNTP, giáo viên chủ nhiệm lớp ở các nhà trường căn cứ thể lệ và gợi ý về chủ đề cuộc thi, khơi gợi trong học sinh những ý tưởng sáng tạo, hướng dẫn học sinh tham gia cuộc thi đạt kết quả cao. Tăng cường việc đọc các cuốn “Âm thanh diệu kỳ làm thay đổi cuộc sống” và “Cánh thư xanh nâng những ước mơ hồng” tổng hợp những bức thư UPU đạt giải của các năm trước để học sinh có thêm kinh nghiệm viết thư đạt hiệu quả.

**c) Giáo dục di sản:** Đông Triều là nơi có nhiều di sản văn hóa và Lịch sử nên công tác giáo dục di sản đối với học sinh cũng rất được quan tâm. Từ yêu cầu của việc đổi mới dạy học, việc tăng cường giáo dục di sản đã được cụ thể hóa, lồng ghép trong các bài học thuộc các môn Lịch sử, Ngữ văn, GDCD, Địa lý... đặc biệt là việc dạy học trải nghiệm di sản. Tuy tất cả các tiết học lịch sử, học sinh đều được học trải nghiệm di sản song những giờ học lịch sử địa phương, các nhà trường đã cho học sinh thực hiện tiết học tại chân di sản, đưa các em đến gần với di tích lịch sử hơn, thấy rõ hiện trạng của các di sản. Từ đây, lịch sử được khắc sâu và bài học di sản trở nên gần gũi và thiết thực.

**d) Văn hóa - văn nghệ, thể dục thể thao, phòng chống tệ nạn XH:**

- Các hoạt động văn nghệ, TDTT trong nhà trường là hoạt động quan trọng mang tính bổ trợ cho việc giáo dục toàn diện, các trường thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục thể chất, các môn hát, nhạc chính khoá, tăng cường các hoạt động ngoại khoá, tham gia tích cực các phong trào thể dục thể thao theo chỉ đạo của Ngành. Đặc biệt, năm 2016 Đông Triều đã tổ chức thành công Hội khỏe Phù Đổng lần thứ IX và giành Nhất toàn đoàn Hội khỏe Phù Đổng cấp tỉnh.

- Chỉ đạo thực hiện tốt chương trình giáo dục an toàn giao thông trong trường học. 100% trường Tiểu học, THCS thành lập đội tuyên truyền An toàn giao thông trong lớp học và có 45 sản phẩm tuyên truyền An toàn giao thông được Sở Giáo dục và Đào tạo công nhận; Tổ chức thành công Hội thi Tuyên truyền, giáo dục An toàn giao thông cấp thị xã và tham gia Hội thi cấp tỉnh đạt giải Ba.

- Đẩy mạnh công tác phòng chống tệ nạn xã hội trong học đường. Tham gia tích cực các cuộc thi tìm hiểu do thị xã, tỉnh, Trung ương phát động.

- Thư viện phục vụ SGK, SGV cho học sinh, giáo viên: Các trường đã xây dựng kế hoạch hoạt động của năm. Tăng cường thay thế, bổ sung sách cho thư viện thường xuyên theo danh mục sách dùng cho thư viện trường học (theo quy định của Bộ GD&ĐT). Phát huy hiệu quả tủ sách giáo khoa dùng chung trong nhà trường, tủ sách lớp học tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý thư viện, từng bước triển khai thư viện điện tử.

- Đẩy mạnh “Văn hoá đọc”, “Ngày hội đọc” trong nhà trường. Để tăng cường việc đọc sách hiệu quả, phát triển văn hóa đọc trong nhà trường, Phòng GD&ĐT Đông Triều đã chỉ đạo các trường trên địa bàn thị xã xây dựng, triển khai, quản lý và sử dụng tủ sách lớp học. Đến hết học kỳ I, các đơn vị đã xây dựng kế hoạch phù hợp với điều kiện của nhà trường; tuyên truyền, triển khai cụ thể tới toàn thể cán bộ, giáo viên, học sinh và cha mẹ học sinh, phối hợp, vận động xã hội hóa xây dựng các tủ sách lớp học với nhiều chất liệu, kiểu dáng nghệ thuật, có tính thẩm mỹ cao, phù hợp với lứa tuổi, kích thích thị giác của học sinh.

**e) Kết quả giáo dục đạo đức học sinh:**

- Giáo dục đạo đức học sinh trong nhà trường là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu, là một trong những yếu tố hình thành nhân cách toàn diện của học sinh. Trong thời gian qua, ngành đã chỉ đạo tốt việc giáo dục đạo đức cho học sinh, hình thành thói quen đạo đức, kỹ năng sống thân thiện trong mối quan hệ gia đình, bạn bè, thầy cô ... Tổ chức có nề nếp các hoạt động trong nhà trường thông qua các chủ đề, với các hình thức phong phú đa dạng như: Chào cờ đầu tuần, nêu gương người tốt việc tốt, giáo dục học sinh hư, học sinh cá biệt … Liên hệ chặt chẽ với phụ huynh trong việc giáo dục đạo đức học sinh. Các hoạt động chủ điểm được chỉ đạo tốt như: Khai giảng năm học mới, ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11, ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 22/12 ... Tổ chức tốt các hoạt động từ thiện, thông qua đó giáo dục lòng nhân ái cho học sinh như giúp đỡ học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, tổ chức quyên góp theo phát động của Hội chữ thập đỏ thị xã Đông Triều.

- Ngoài ra, ngành đã chỉ đạo các đơn vị trường học thực hiện nghiêm túc việc giáo dục đạo đức học sinh thông qua việc lồng ghép kiến thức các bộ môn văn hoá. Phối hợp chặt chẽ có hiệu quả với Đoàn thành niên, ngành Công an và các lực lượng khác trong xã hội để giáo dục học sinh nhất là quản lý giáo dục học sinh hư. Ngành đã thành lập Ban chỉ đạo phòng chống các tệ nạn xã hội trong học đường và đã đi vào hoạt động có hiệu quả tốt; đề ra các biện pháp nhằm phát hiện, ngăn ngừa các đối tượng học sinh cá biệt, quản lý chặt chẽ học sinh trong thời gian học tập ở trường. Tổ chức cho học sinh các trường ký cam kết về phòng, chống các tệ nạn xã hội. Thực hiện nghiêm túc kế hoạch tuyên truyền giáo dục pháp luật trong các trường học, đến cuối học kỳ không có học sinh vi phạm pháp luật.

- Chất lượng giáo dục đạo đức có nhiều kết quả tốt, thể hiện rõ nhất là nhiều chuyên đề giáo dục pháp luật được triển khai có hiệu quả, nhất là chuyên đề về Văn hóa giao thông, trẻ em thực hiện pháp luật ... Tình hình trật tự an toàn trường học được đảm bảo, không có hiện tượng học sinh vi phạm kỷ luật, vi phạm pháp luật.

**f) Hoạt động TT học tập cộng đồng:**

- 21 trung tâm học tập cộng đồng tại 21 xã, phường hoạt động ổn định và có hiệu quả. Các TTHTCĐ đã kiện toàn tổ chức Ban giám đốc, Ban chỉ đạo, các tiểu ban. Câu lạc bộ sở thích của các TTHTCĐ duy trì hoạt động đều đặn. Trang Thông tin điện tử của 100% các TTHTCĐ hoạt động thường xuyên, có hiệu quả.

- Về hồ sơ sổ sách; hoàn thành đủ 10 đầu sổ sách theo quy định, đảm bảo ghi chép, cập nhật thường xuyên; kế hoạch hoạt động của TTHTCĐ theo tháng, năm, được hoàn thành, thể hiện rõ thực tiễn của địa phương.

- Kết quả thực hiện các chương trình bồi dưỡng:

+ Các trung tâm đều chủ động xây dựng kế hoạch hoạt động và hoạt động tích cực, đạt hiệu quả cao các chương trình bồi dưỡng, tuyên truyền giáo dục, chuyển giao kỹ thuật ...

+ Ban Giám đốc cùng các thành viên trong Ban chỉ đạo của TT đã phối hợp triển khai, chỉ đạo và đánh giá kết quả thực hiện.

+ Tuyên truyền vận động, tổ chức thành công nhiều lớp học: tổng số lớp: 406 với tổng số học viên tham gia là: 48.698 người.

**g) Công tác Y tế trường học:**

Công tác y tế trường học được quan tâm, toàn thị xã có 49/79 trường học được bố trí nhân viên y tế, đạt tỷ lệ 62,02%.

Việc tham gia BHYT đã được phụ huynh học sinh quan tâm, tỷ lệ học sinh được tham gia BHYT đạt 100%. BHXH thị xã phối hợp với Phòng GD&ĐT tuyên truyền tập huấn hướng dẫn về công tác BHYT học sinh, hướng dẫn thu chi quyết toán BHYT theo nguyên tắc quản lý tài chính.

Công trình nước sạch và nhà vệ sinh trong trường học: Tất cả các trường MN, TH, THCS trên địa bàn thị xã đã có công trình nước sạch đảm bảo vệ sinh, tổ chức Ngày hội vệ sinh môi trường nhằm tăng cường truyền thông, nâng cao ý thức bảo vệ nguồn nước, bảo đảm vệ sinh môi trường sống.

**h) Công tác ứng dụng CNTT- Phòng học thông minh, “Trường học kết nối”:**

Việc ứng dụng CNTT trong hoạt động quản lý, dạy và học phát huy hiệu quả. Trung tâm Thông tin - Thư viện điện ngành Giáo dục và Đào tạo đã phát huy tốt hiệu quả trong việc xây dựng xã hội học tập.

+ 78/78 (đạt 100%) đơn vị trường học từ mầm non đến THCS trong toàn thị xã được kết nối hệ thống internet cáp quang FTTH của VNPT và của Viettel.

(Trong đó: 06/78 (chiếm 7,7%) đơn vị trường học có số lượng máy tính bảng đảm bảo 01 học sinh/máy; 14/78 (chiếm 17,9%) đơn vị trường học có số lượng máy tính bảng đảm bảo 02 học sinh/máy, còn lại 58/78 (chiếm 74,4%) đơn vị trường học đã có phòng học thông minh nhưng số lượng máy tính bảng chưa đáp ứng được 02 học sinh/ máy).

+ Số phòng học có hệ thống máy chiếu (hoặc màn hình tivi) phục vụ cho công tác giảng dạy là: 889/953 phòng.

+ Số máy tính phục vụ riêng cho giáo viên tại các đơn vị: 414 máy tính.

- Bắt đầu từ học kỳ I năm học 2015-2016, Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã đã triển khai thí điểm việc soạn giáo án trực tuyến. 78/79 trường MN, TH, THCS thực hiện Đề án soạn, duyệt giáo án online. Đến năm học 2016-2017, 100% giáo viên trong toàn ngành đã được cấp tài khoản để thực hiện soạn và duyệt giáo án online.

- Tổ chức thực hiện việc ứng dụng mô hình “Lớp học thông minh” trong giảng dạy, toàn ngành đã tổ chức được 185 lớp tập huấn bồi dưỡng tại các đơn vị với 1.880 lượt cán bộ, giáo viên tham gia dự tập huấn. Hiện tại toàn ngành đã có 117 phòng học thông minh.

**IV. CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ**

**1. Đánh giá về số lượng, chất lượng đội ngũ:**

**1.1. Về số lượng:**

- Kế hoạch biên chế năm học 2016-2017 đã được cấp thẩm quyền phê duyệt (*duyệt tháng 8/2016 tại Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ninh*) là: 2.336. Trong đó: Mầm non là 813; Tiểu học là 869; THCS là 642; Phòng GD&ĐT: 12.

- Chỉ tiêu biên chế sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo được tỉnh giao năm 2016: 1.966. Trong đó: Mầm non là 415; Tiểu học là 821; THCS là 718; Phòng GD&ĐT là 12. Chỉ tiêu hợp đồng lao động được tỉnh giao năm 2016 là 370 người.

- Tổng biên chế và hợp đồng lao động có mặt đến ngày 31/12/2016 là: 2.234. Trong đó: Mầm non là 810 (Biên chế: 427; HĐLĐ: 383); Tiểu học là 801 (Biên chế: 687; HĐLĐ: 114); THCS là 623 (Biên chế: 551; HĐLĐ: 72); Phòng GD&ĐT là: 12

**1.2. Về chất lượng:**

- Trình độ của đội ngũ: 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên đều đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ đào tạo, trong đó tỷ lệ đạt trên chuẩn cao (trên 95%).

- Về xếp loại giáo viên (tháng 12/2016):

+ Cấp học Mầm non: có 810, trong đó: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ là 436 (đạt 53,8%); hoàn thành tốt nhiệm vụ là 370 (đạt 45,7%); hoàn thành nhiệm vụ là 04 (đạt 0,5%).

+ Cấp Tiểu học: có 801, trong đó: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ là 364 (đạt 45,4%); hoàn thành tốt nhiệm vụ là 421 (đạt 52,6%); hoàn thành nhiệm vụ là 13 (đạt 1,6%); không hoàn thành nhiệm vụ là 03 (đạt 0,4%).

+ Cấp THCS: có 623, trong đó: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ là 288 (đạt 46,2%); hoàn thành tốt nhiệm vụ là 328 (đạt 52,6%); hoàn thành nhiệm vụ là 07 (đạt 1,2%).

**1.3. Bố trí, sắp xếp đội ngũ:**

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được phân công đúng vị trí việc làm, đúng chuyên ngành khi tuyển dụng, do đó đã phát huy tích cực vào chất lượng công việc cũng như tiến độ công việc, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

- Công tác quy hoạch, bổ sung quy hoạch cán bộ được tổ chức theo các giai đoạn 2015-2020 và 2020-2025 được thực hiện theo đúng quy trình và theo quy định của Thị ủy, UBND thị xã. Quy trình được thực hiện từ cơ sở, hàng năm đều tiến hành xét điều chỉnh, bổ sung với các đối tượng trong quy hoạch.

- Công tác bố trí, bổ nhiệm, luân chuyển và đổi vị trí công tác cán bộ, viên chức:

+ Đối với cán bộ quản lý từ Hiệu trưởng các trường Mầm non trở lên: công tác bố trí, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, chuyển đổi thực hiện theo quy định của Thị ủy.

+ Đối với cán bộ quản lý là Phó Hiệu trưởng các trường Mầm non trở lên: công tác bố trí, bổ nhiệm, chuyển đổi thực hiện theo quy định của UBND thị xã.

- Từ tháng 8/2016 đến tháng 12/2016 đã thực hiện quy chế luân chuyển và điều động cán bộ quản lý. Phòng GD&ĐT đã tham mưu cho Thị ủy, UBND thị xã thực hiện quy trình điều động, luân chuyển 16 cán bộ quản lý các trường Mầm non, Tiểu học trong toàn thị xã; bổ nhiệm 01 đồng chí Phó trưởng phòng; 01 Hiệu trưởng trường THCS; 02 Phó hiệu trưởng trường Tiểu học.

- Đối với các đồng chí Kế toán các trường thực hiện theo quy chế chuyển đổi vị trí công tác theo quy định tại Nghị định 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ, từ tháng 8/2016 đến tháng 12/2016 đã luân chuyển 16 đồng chí kế toán giữa các đơn vị, bổ sung 01 đồng chí kế toán kiêm nhiệm 02 đơn vị (TH&THCS Hồng Thái Đông).

**2. Chế độ chính sách nhà giáo:**

- Đề nghị UBND thị xã ra quyết định nâng lương, hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung và phụ cấp thâm niên nghề đúng kỳ hạn, làm thủ tục nghỉ hưu cho các đồng chí viên chức thuộc diện đúng tuổi kịp thời. (Tồn tại: Vẫn còn có các đơn vị kê khai việc hưởng nâng lương, hưởng thâm niên chậm so với thời gian được hưởng).

- Tiếp tục phối hợp với Phòng Nội vụ xây dựng kế hoạch trình các cấp đề xuất cho giáo viên được nghỉ hưu trước tuổi theo đúng quy định theo đúng nhu cầu của cá nhân.

- Tổ chức tốt công tác tuyên truyền, phổ biến và quán triệt tinh thần, nội dung đề án 25 và đề án tinh giản biên chế theo Nghị định 108 tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động trong toàn ngành qua các kênh phổ biến.

- Phòng GD&ĐT đã chỉ đạo các đơn vị thực hiện đúng đủ, kịp thời chế độ chính sách cho cán bộ, viên chức và người lao động chế độ nâng bậc lương, phụ cấp thâm niên nghề, phụ cấp thâm niên vượt khung đúng hạn; thực hiện chế độ nâng bậc lương trước thời hạn đối với viên chức và công chức, giải quyết chế độ cho đội ngũ; phối hợp tốt với các cơ quan chức năng giải quyết kịp thời và đầy đủ các chính sách cho các viên chức nghỉ chế độ theo đề án tin giản biên chế theo Nghị định 108 …

**3. Những khó khăn cần tháo gỡ về đội ngũ:**

- Tính đến 31/12/2016, sau khi thực hiện đề án 25 và đề án tinh giản biên chế theo Nghị định 108, toàn ngành cần bổ sung các chỉ tiêu hợp đồng lao động cho các vị trí HĐLĐ của cấp Tiểu học so với kế hoạch biên chế năm học 2016-2017 (*do không tuyển đủ được HĐLĐ cho cấp học Tiểu học*).

- Phòng GD&ĐT đã triển khai và thực hiện tốt, có hiệu quả việc tổ chức hoạt động của các Trung tâm HTCĐ ở 21 xã, phường trên địa bàn thị xã; việc dạy tin học ở 50 trường Tiểu học và THCS, việc dạy ngoại ngữ ở các trường Tiểu học (*tuy nhiên đến nay ngành chưa có biên chế bố trí cho các vị trí làm việc này*).

- Để thực hiện tốt việc chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ mầm non đảm bảo an toàn, trẻ phát triển tốt về sức khỏe và trí tuệ, Phòng đã chỉ đạo các trường mầm non thuê khoán vị trí cấp dưỡng làm việc tại trường.

**4. Các biện pháp nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên:**

- Công tác bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ luôn được quan tâm. Gắn công tác tuyển dụng, sử dụng viên chức với công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ của đội ngũ. Phòng Giáo dục và Đào tạo đã tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia học các lớp liên thông, tại chức trình độ Đại học và Cao đẳng. Cử và tạo mọi điều kiện để cán bộ giáo viên tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, đổi mới phương pháp dạy học do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức.

- Tăng cường công tác đầu tư CSVC, TBDH đảm bảo việc dạy và học theo phương pháp mới.

- Xây dựng quy chế về quy hoạch đào tạo. Coi trọng công tác bồi dưỡng nghiệp vụ và bồi dưỡng năng lực sư phạm kết hợp với công tác đào tạo nâng chuẩn.

- Mở rộng các hình thức đào tạo nâng chuẩn cho đội ngũ, tích cực phối hợp với các trường chuyên nghiệp trong việc mở các lớp đào tạo nâng chuẩn, lớp bồi dưỡng chính trị, bồi dưỡng về nghiệp vụ tại thị xã Đông Triều để tạo điều kiện thuận lợi cho đội ngũ theo học.

- Chỉ đạo tốt công tác thanh tra chuyên môn, kết hợp phát huy tốt vai trò của công tác thi đua khen thưởng đã thúc đẩy mạnh phong trào tự học, tự bồi dưỡng, ý thức nâng cao trình độ của đội ngũ tốt.

- Tăng cường bồi dưỡng trình độ tin học cho đội ngũ, giao chỉ tiêu cho các trường trong việc bồi dưỡng trình độ tin học.

- Tham mưu UBND thị xã xây dựng kế hoạch hỗ trợ chính sách đối với các lớp bồi dưỡng theo quy hoạch, giải quyết kịp thời chế đội chính sách sau đào tạo.

- Chuyên môn mầm non tham mưu cho UBND thị xã bố trí, sắp xếp đủ biên chế đội ngũ CBQL, GV, theo Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGD&ĐT-BNV ngày 16/3/2015; Chỉ đạo các trường thực hiện đúng, đủ, kịp thời các chế độ chính sách liên quan đến giáo viên và học sinh.

**V. CÔNG TÁC PHỔ CẬP GIÁO DỤC**

Với chức năng, nhiệm vụ mà UBND thị xã Đông Triều giao cho, ngành Giáo dục và Đào tạo đã chủ động thực hiện các nhiệm vụ, tích cực tham mưu với UBND thị xã các điều kiện cơ bản để đảm bảo yêu cầu phổ cập, cụ thể:

- Tiếp tục đầu tư xây dựng CSVC cho các trường để nâng tỷ lệ số trường đạt trường chuẩn Quốc gia và nâng mức độ đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 lên mức độ 2, đầu tư kinh phí để nâng cấp và sửa chữa các điểm trường lẻ.

- Đảm bảo đủ biên chế đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý cho các đơn vị thuộc Phòng GD&ĐT quản lý. Thực hiện đào tạo và đào tạo lại cho cán bộ công chức, viên chức, nhất là các chuyên ngành quan trọng. Thị xã có chế độ ưu tiên, khuyến khích đối với cán bộ đi học và thu hút nhân tài.

- Nâng cao chất lượng dạy và học, khuyến khích, tạo điều kiện để tổ chức và mở rộng đào tạo nghề theo yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của thị xã. Tăng tỷ lệ lao động qua đào tạo từ 65 % hiện nay lên 85% vào năm 2020.

- Mở rộng các loại hình trường, lớp dân lập, tư thục chất lượng cao. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về GD&ĐT. Đẩy mạnh hướng nghiệp, dạy nghề, phát triển các lớp tin học, ngoại ngữ; đa dạng hoá các loại hình GD&ĐT, đẩy mạnh xây dựng XH học tập.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác khuyến học và XHHGD, huy động mọi nguồn lực xã hội chăm lo cho sự nghiệp GD&ĐT.

- PCGDMN cho trẻ 05 tuổi: Năm 2016, thị xã Đông Triều vẫn nâng cao chất lượng PCGD Mầm non cho trẻ em 05 tuổi.

- PCGDTH đúng độ tuổi: Năm 2016 thị xã Đông Triều đã phấn đấu nâng mức độ phổ cập giáo dục Tiểu học từ mức độ 2 lên mức độ 3.

- PCGDTHCS: Năm 2016, thị xã Đông Triều vẫn duy trì được PCGD THCS mức độ 3.

- PCGD Trung học: Phòng GD&ĐT thị xã tiếp tục tham mưu cho UBND thị xã chỉ đạo các cấp, các ngành, các địa phương trên địa bàn thị xã làm tốt công tác điều tra PCGD Trung học, làm tốt công tác phân luồng cho HS sau tốt nghiệp, phấn đấu đến năm 2020 có 20% số xã, phường được công nhận đạt PCGD Trung học.

**VI. CÔNG TÁC XÂY DỰNG TRƯỜNG CHUẨN QUỐC GIA, KIÊN CỐ HÓA TRƯỜNG LỚP**

**1. CSVC, phòng học và các phòng chức năng:**

- **Tổng số phòng học:** 1.052 phòng, trong đó phòng kiên cố 892; đạt tỷ lệ 84,79%.

+ Mầm non: 356; CL 305 phòng, NCL 51 phòng;

*(trong đó: CL 258 phòng kiên cố; NCL 47 phòng kiên cố).*

+ Tiểu học: 404 phòng học; (trong đó: 346 phòng kiên cố), 134 phòng phục vụ học tập.

+ THCS: Phòng học và phòng học bộ môn: 292 phòng; (288 phòng kiên cố). *(trong đó: 211 phòng học, 81 phòng bộ môn)*

**2. Công tác xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia:**

Tính đến 31/12/2016 toàn thị xã hiện có 74/79 trường MN, TH và THCS công lập đạt chuẩn quốc gia (không tính THPT, đạt tỷ lệ 93,67%).

**Trong đó:**

Mầm non 27/29 trường công lập, đạt 93,1%;

Tiểu học 27/27, đạt 100% (trong đó có 03 trường chuẩn mức độ II);

THCS 20/23, đạt 86,95%.

Trong học kỳ I năm học 2016-2017, ngành Giáo dục và Đào tạo thị xã đã đầu tư kinh phí xây được 34 phòng (trong đó: 18 phòng học và 16 phòng chức năng cho các trường duy trì và xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia.

Ngoài ra, Thị xã dùng nguồn xây dựng cơ bản của địa phương đang tiến hành thi công xây dựng hai trường ra vị trí mới (MN Yên Thọ, THCS Nguyễn Huệ).

**VII. CÔNG TÁC THANH, KIỂM TRA**

- Tổng số trường được kiểm tra: 79 trường trong đó: 29 trường MN, 27 trường TH, 23 trường THCS: Đạt 100%. Cụ thể:

+ Kiểm tra các khoản thu-chi đầu năm học 2016-2017: 62/79 trường trong đó: 19 trường MN, 15 trường TH, 19 trường THCS.

+ Kiểm tra toàn diện, kiểm tra thực hiện nhiệm vụ năm học: 25/79 trường trong đó: 09 trường MN; 12 trường TH; 04 trường THCS.

+ Kết quả xếp loại kiểm tra chuyên ngành, kiểm tra thực hiện nhiệm vụ năm học:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Cơ sở**  **GD** | **Tổng số** | **Số CSGD**  **được**  **kiểm tra** | **Tỷ lệ**  **%** | **XẾP LOẠI** | | | |
| *Tốt* | *Khá* | *Đạt*  *yêu cầu* | *Chưa*  *đạt* |
| 1 | MN | 29 | 09 | 31 | 03 | 5 |  |  |
| 2 | TH | 27 | 12 | 44,4 | 5 | 7 |  |  |
| 3 | THCS | 23 | 4 | 17,4 | 2 | 2 |  |  |

- Tổng số GV được kiểm tra hoạt động sư phạm nhà giáo: 68

Kết quả xếp loại: Tốt 38, Khá 30.

Cụ thể: Cấp MN: 20 trong đó (Tốt 11, Khá 09).

Cấp tiểu học: 13 trong đó (Tốt 07, Khá 06).

Cấp THCS: 35 trong đó (Tốt 20, Khá 15).

- Công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo: 04 đơn kiến nghị, phản ánh.

+ Công tác tiếp dân được thực hiện có nề nếp.

+ Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo được thực hiện theo đúng luậtđịnh:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Phân loại** | **Số đơn**  **đã nhận** | **Số đơn đủ**  **ĐK giải quyết** | **Số đơn đã**  **giải quyết** | **Phẩn hồi**  **kết quả** | **Số đơn**  **tồn đọng** |
| Số đơn thuộc thẩm quyền | 4 | 4 | 4 | 0 | 0 |
| Số đơn không thuộc thẩm quyền | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |

**\*Đánh giá chung về kết quả công tác kiểm tra:**

**Ưu điểm:**

- Quán triệt nhiệm vụ năm học 2016-2017, các văn bản chỉ đạo của ngành, của các cấp chính quyền, phòng Giáo dục và Đào tạo đã xây dựng kế hoạch kiểm tra năm 2016-2017.

- Tổ chức triển khai thực hiện công tác kiểm tra theo đúng kế hoạch, đảm bảo khách quan, chính xác, đánh giá đúng thực trạng hoạt động của các đơn vị trường học, góp phần chấn chỉnh kỷ cương, nề nếp, thúc đẩy nâng cao chất lượng giáo dục ở các trường học.

- Thực hiện tốt nề nếp tiếp dân, giải quyết kịp thời các đơn thư kiến nghị của công dân một cách có lý có tình, không để tình trạng khiếu nại kéo dài.

- Các đơn vị trường học bám sát nhiệm vụ năm học, nắm vững đặc điểm tình hình của đơn vị mình xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học đảm bảo yêu cầu nhiệm vụ chung của ngành đồng thời thể hiện nhiệm vụ trọng tâm của từng đơn vị.

+ Thực hiện tốt công tác phát triển giáo dục, công tác phổ cập giáo dục được thực hiện có nề nếp.

+ Duy trì, nề nếp kỷ cương trường học, chỉ đạo tốt các hoạt động của nhà trường thực hiện nhiệm vụ nâng cao chất lượng giáo dục.

+ Việc đổi mới phương pháp dạy học được các đơn vị trường học quan tâm chỉ đạo, giáo viên quán triệt vận dụng trong quá trình giảng dạy, đặc biệt là việc ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy.

- Thu-chi phục vụ bán trú: Các trường đã xây dựng kế hoạch thu, thỏa thuận với cha mẹ học sinh trên tinh thần thu đủ chi theo đúng Công văn số 2071/SGDĐT-KHTC ngày 23/8/2016 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh về việc hướng dẫn thực hiện các khoản thu chấm dứt tình trạng lạm thu trong cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh năm học 2016-2017; Công văn số 1512/UBND ngày 29 tháng 8 năm 2016 của Ủy ban nhân dân TX Đông Triều về việc thực hiện một số khoản thu-chi trong các trường THCS, Tiểu học, Mầm non công lập trên địa bàn thị xã năm học 2016-2017. Các trường thực hiện đúng theo quy định về VSATTP tại Công văn số 1201/SGD&ĐT-GDMN ngày 03/6/2016 của Sở GD&ĐT Quảng Ninh về việc tăng cường đảm bảo an toàn thực phẩm và quản lý chất lượng tổ chức ăn bán trú trong các cơ sở giáo; không để xảy ra trường hợp ngộ độc thức ăn trong trường, thực hiện lưu mẫu thức ăn hàng ngày 24/24 giờ. Lương thực, thực phẩm mua có cam kết hợp đồng giữa người mua và người bán.

- Các khoản thu theo quy định và thỏa thuận: Các khoản thu theo thỏa thuận thực hiện theo đúng quy trình và có kế hoạch và dự toán thu-chi.

**Hạn chế:**

- Việc xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch ở một số trường chưa hợp lý, chưa phân kỳ theo hướng dẫn, chỉ đạo của cấp trên nên gây áp lực đối với các khoản thu đầu năm học đối với các gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

- Một số trường kế hoạch thu-chi mua đồ dùng bán trú, kế hoạch thu-chi học phí chưa chi tiết, cụ thể.

**VIII. CÔNG TÁC TÀI CHÍNH**

- Công tác quản lý điều hành của Phòng Tài chính - Kế hoạch thị xã đối với các trường học có hiệu quả tốt. Việc thực hiện tự chủ về tài chính trong các trường học được đảm bảo theo các quy định. Tuy còn có một số bất cập nhỏ trong việc xây dựng kế hoạch tài chính trong các trường học chưa được sát với thực tế, song cơ bản đã tạo được sự chủ động trong việc sử dụng ngân sách phục vụ cho các nhiệm vụ chính trị của nhà trường, phát huy được hiệu quả của tài chính trường học.

- Việc thực hiện công khai các điều kiện về cơ sở vật chất theo Thông tư số 09/2009/TT-BGD&ĐT ngày 07/5/2009 về Quy chế thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân được thực hiện nghiêm túc, tạo ra được uy tín tốt trong nhân dân và các lực lượng xã hội.

**IX. CÔNG TÁC ĐẢNG TRONG TRƯỜNG HỌC**

- Tổng số đảng viên: 1.264/ 2.192 = 57,7% đảng viên (Đảng viên mới kết nạp trong năm học: 84).

- Tổng số chi bộ độc lập: 79 chi bộ (01 chi bộ Phòng GD&ĐT, 28 chi bộ MN, 27 chi bộ TH, 23 chi bộ THCS).

- Tổng số trường chưa có đảng viên: Không.

- Vai trò lãnh đạo của Chi bộ Đảng, của đảng viên được thể hiện rõ trong chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị là thực hiện tốt đường lối, chủ trương chính sách của Đảng trong sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo, và công tác phát triển giáo dục của ngành tại địa phương.

- Vai trò lãnh đạo của chi bộ Đảng, của đảng viên gắn liền việc chỉ đạo thực nhiệm vụ chuyên môn trong sự nghiệp giáo dục, thực hiện nhiệm vụ năm học đạt kết quả, công tác phát triển giáo dục thể hiện sự phát triển quy mô trường lớp, phổ cập giáo dục trên địa bàn.

- Những khó khăn trong công tác xây dựng và phát triển Đảng: Hiện tại, toàn ngành còn 01 trường MN tư thục chưa có Chi bộ độc lập (trường MN Huy Hoàng), do vậy khó khăn trong công tác chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị cũng như việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

**X. CÔNG TÁC XÃ HỘI HÓA GIÁO DỤC**

Kinh phí huy động từ nguồn XHH giáo dục từ cuối học kỳ II năm học 2015-2016 và học kỳ I năm học 2016-2017 là: 7,2 tỷ đồng. Các trường đã làm tốt công tác tuyên truyền, vận động mọi nguồn lực, doanh nghiệp trên địa tham gia đóng góp xây dựng 21 “Bể bơi cho em” tại 21 xã, phường. Các nhà trường làm tốt công tác XHH giáo dục, thu hút đầu tư xây dựng, cải tạo sửa chữa CSVC nhà trường, xây phòng học bán trú, mua sắm trang thiết bị phục vụ dạy học, đồ dùng bán trú, đầu tư và hỗ trợ nhiều hoạt động của trường, của ngành.

**XI. CÔNG TÁC THI ĐUA - KHEN THƯỞNG**

- Phong trào thi đua trong ngành được triển khai rộng rãi, thường xuyên dưới nhiều hình thức phong phú, lôi cuốn được đông đảo CBGV và HS thi đua dạy tốt, học tốt.

- Tiếp tục triển khai và thực hiện tốt các cuộc vận động trong ngành: Thực hiện Chỉ thị số 05/CT-BCT về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, phong trào “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”...

- Kết quả thi đua học kỳ I, năm học 2016-2017:

+ Lao động tiên tiến: 2.192

+ Tập thể Lao động tiên tiến: 79

+ Tập thể Lao động xuất sắc: 24

+ Giáo viên Tiểu học đạt Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh: 48

+ 08 đồng chí Giáo viên được nhận Giấy khen của Sở GD&ĐT Quảng Ninh dịp 20/11.

+ Công đoàn xuất sắc: 56

+ Công đoàn vững mạnh: 23

- Chỉ đạo 02 nhà trường tổ chức thành công Lễ kỷ niệm thành lập trường (Trường TH Vĩnh Khê kỷ niệm 60 năm ngày thành lập trường, đón nhận Huân chương Lao động Hạng Nhất; Trường THCS Mạo Khê II kỷ niệm 20 năm thành lập trường, đón nhận Cờ thi đua của Thủ tướng Chính Phủ).

**XII. XÂY DỰNG CƠ SỞ VẬT CHẤT, CẢNH QUAN SƯ PHẠM GẮN VỚI DUY TRÌ HIỆU QUẢ CỦA PHONG TRÀO THI ĐUA “XÂY DỰNG TRƯỜNG HỌC THÂN THIỆN, HỌC SINH TÍCH CỰC”**

- Cây xanh trong khuôn viên nhà trường là một chủ trương của thị xã quan tâm chỉ đạo được triển khai trong những năm qua có hiệu quả tốt. Trong năm học 2015-2016, các trường trong toàn thị xã đã tích cực tu bổ và trồng mới hàng nghìn cây xanh các loại, tạo được khuôn viên cho học sinh tham gia vui chơi, học tập; toàn ngành trồng mới 500 cây Mai vàng Ngọa Vân tại di tích Bác Hồ xã Hồng Thái Tây.

- Thư viện phục vụ SGK, SGV cho học sinh, giáo viên: 100% các đơn vị trường đều đã có thư viện phục vụ SGK, SGV cho học sinh, giáo viên.

- Công trình nước sạch và nhà vệ sinh trong trường học: 100% các trường có công trình nước sạch.

- Việc ngăn chặn học sinh đánh nhau đã được cụ thể hóa bằng các chương trình hành động với nhiều giải pháp tích cực như, các hình thức quản lý, giám sát, phối hợp các lực lượng …

- Quản lý học sinh trước tác động xấu của các trò chơi trực tuyến, các trang Web có nội dung không lành mạnh bằng các giải pháp phối hợp các môi trường GD có hiệu quả.

- Việc hỗ trợ học sinh “3 đủ” cho học sinh: đủ ăn, đủ mặc, đủ sách vở và đau yếu, bệnh tật, gặp tai nạn rủi ro đã được thực hiện có hiệu quả tốt.

- Việc thực hiện công khai các điều kiện về cơ sở vật chất theo Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT ngày 07/5/2009 về Quy chế thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân bằng nhiều hình thức hiệu quả nhất tạo được sự đồng tình thống nhất trong mọi công việc cụ thể của đơn vị. Do thực hiện công khai hóa, phát huy dân chủ tốt nên đã phát huy được vai trò của cán bộ, giáo viên cũng như các lực lượng xã hội, phụ huynh, giảm thiểu hiện tượng đơn từ kiến nghị của công dân.

**ĐÁNH GIÁ CHUNG**

**1. Kết quả nổi bật:**

1.1. Ba cuộc vận động và phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” của ngành đã được tổ chức thực hiện có chiều sâu, mang hiệu quả rõ nét đặc biệt mô hình 21 “Bể bơi cho em” tại 21 trường học tại xã, phường.

1.2. Các cấp lãnh đạo Đảng và chính quyền thực sự quan tâm chăm lo cho sự nghiệp giáo dục thể hiện trong các Nghị quyết, chương trình công tác, kế hoạch chỉ đạo phát triển Giáo dục và Đào tạo trong các lĩnh vực đầu tư cơ sở vật chất trang thiết bị, công tác xây dựng nâng cao chất lượng đội ngũ …

1.3. Lãnh đạo và các bộ phận chức năng của Phòng Giáo dục và Đào tạo đã duy trì tốt nề nếp làm việc, tham mưu cho thị xã từng bước đổi mới, nâng cao chất lượng công tác quản lý các hoạt động giáo dục, đặc biệt là việc thực hiện các đề án, chương trình về Giáo dục Đào tạo của thị xã, đề xuất những hướng đi mới tạo ra đột phá làm tiền đề cho phát triển giáo dục lâu dài ở địa phương.

1.4. Công tác quản lý trường học có nhiều đổi mới thể hiện trong nề nếp, kỷ cương làm việc, trong chỉ đạo thực hiện các quy chế chuyên môn, trong các hoạt động nghiên cứu khoa học, đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá học sinh, ứng dụng CNTT, tổ chức các hoạt động giáo dục toàn diện một cách phong phú, sáng tạo, có hiệu quả tốt.

1.5. Đội ngũ cán bộ giáo viên đảm bảo về phẩm chất đạo đức, trình độ đào tạo và chất lượng tay nghề; đoàn kết nhất trí, yên tâm công tác. Hầu hết cán bộ giáo viên có ý thức tích cực phấn đấu vươn lên, không ngừng học tập, bồi dưỡng chính trị, chuyên môn nghiệp vụ.

1.6. Quy mô trường lớp được giữ vững, ổn định. Chương trình kiên cố hóa trường lớp, đề án xây dựng trường chuẩn quốc gia được đảm bảo về tiến độ và chất lượng tạo ra một sự thay đổi lớn về môi trường, cảnh quan trường học và trang thiết bị theo hướng đổi mới, hiện đại.

1.7. Các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục được triển khai đồng bộ, tích cực. Chất lượng đại trà đảm bảo, chất lượng mũi nhọn đã được chú trọng và đã có hiệu quả tốt được nâng lên theo từng năm học.

1.8. Trong học kỳ vủa qua, Giáo dục đã có nhiều đổi mới cả về cơ sở vật chất, cảnh quan môi trường sư phạm và các mô hình giáo dục mới tạo ra sự ổn định và phát triển tốt hơn về chất lượng giáo dục toàn diện.

1.9. Ứng dụng CNTT tiếp tục thể hiện là thế mạnh của thị xã. Trang Thông tin - Thư viện điện tử của thi xã đã được triển khai trong ngành Giáo dục và Đào tạo toàn tỉnh và tiếp tục được nâng cấp hoàn thiện với mô hình Phòng Giáo dục điện tử, hoàn thiện, vận hành Đề án soạn, giảng giáo án online.

1.10. Thực hiện triển khai rộng rãi Tiếng Anh trong các trường học được khởi đầu có hiệu quả cao, được nhân dân, học sinh hào hứng hưởng ứng.

**2. Những hạn chế, tồn tại:**

2.1. Cơ sở vật chất ngành học Mầm non đã có nhiều chuyển biến, song vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu, còn một số trường, đặc biệt là các cơ sở lẻ còn nhiều khó khăn về CSVC.

2.2. Cơ sở vật chất trường tiểu học, THCS cơ bản đã được cao tầng hoá, song một số cơ sở lẻ còn gặp khó khăn. Mặt khác, để đáp ứng theo yêu cầu chuẩn quốc gia thì còn phải tiếp tục từng bước đầu tư các hạng mục công trình như: các phòng bộ môn, các phòng chức năng, khu giáo dục thể chất, công trình vệ sinh, tường bao và mở rộng khuôn viên.

2.3. Chất lượng đại trà và mũi nhọn cần phải đẩy mạnh hơn nữa, đặc biệt là việc tiếp tục chống bệnh thành tích trong đánh giá chất lượng học sinh, trong kiểm tra, đánh giá xếp loại học sinh, tạo ra động cơ đúng đắn trong học tập rèn luyện của học sinh.

2.4. Đội ngũ giáo viên còn một bộ phận chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới của ngành, năng lực chuyên môn còn hạn chế phải tiếp tục bồi dưỡng.

**Phần II**

**PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ HỌC KỲ II NĂM HỌC 2016-2017**

**I . NHIỆM VỤ CHÍNH**

**1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý:**

- Phòng GD&ĐT, các trường học trên địa bàn xây dựng kế hoạch cụ thể hóa triển khai thực hiện Chủ đề công tác năm 2017 của Thị xã Đông Triều: ***“Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh; xây dựng nông thôn kiểu mẫu, đô thị văn minh”*** trongngành Giáo dục và Đào tạo thị xã là: ***“Văn hóa - Kỷ cương - Nêu gương - Trách nhiệm”***.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc *“Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”*, gắn với cuộc vận động *"mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo",* đẩy mạnh cuộc vận động học tập, rèn luyện, nâng cao đạo đức và tác phong nhà giáo, xây dựng hình ảnh người giáo viên mẫu mực, trách nhiệm, tâm huyết với nghề nghiệp.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc quy định về công khai đối với các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân theo Thông tư số 09/2009/TT-BGD ngày 07/5/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân; Tăng cường vai trò của các nhà trường và chính quyền địa phương trong việc quản lý thu - chi, tiếp tục tăng cường chấn chỉnh công tác dạy thêm, học thêm, hoạt động của các cơ sở giáo dục MN ngoài công lập, xử lý nghiêm các vi phạm.

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra toàn diện, kiểm tra định kỳ và thường xuyên, kiểm tra nội bộ trường học. Đẩy mạnh kiểm tra về công tác quản lý trường học, quản lý tài chính, về dạy thêm, học thêm. Kịp thời xử lý nghiêm các sai phạm.

- Đổi mới công tác thông tin tuyên truyền. Tiếp tục đổi mới công tác thi đua khen thưởng theo hướng thiết thực, hiệu quả, đúng Luật Thi đua khen thưởng và Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ; tăng cường công tác truyền thông về thi đua khen thưởng, phát hiện các nhân tố mới, nhân tố điển hình để khen thưởng kịp thời.

**2. Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, dạy và học:**

Đưa Trung tâm dữ liệu bài giảng điện tử vào hoạt động một cách có hiệu quả, ***một trong cấu trúc thành phần của Trung tâm mới và khá đặc biệt được ứng dụng cho giáo viên là soạn và duyệt giáo án trực tuyến*.**

Sử dụng có hiệu quả hệ thống phòng học thông minh nhằm đổi mới phương pháp dạy và học trong các nhà trường. Tiếp tục nâng cấp và bổ sung các thiết bị để hoàn thiện mô hình “Phòng GD&ĐT điện tử”, “trường học thông minh”.

- Tiếp tục phát động phong trào “Mỗi cán bộ, giáo viên có một giải pháp sáng tạo”.

**3. Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động giáo dục:**

- Triển khai sáng tạo và hiệu quả phong trào thi đua "Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

- Đẩy mạnh công tác giáo dục đạo đức, giáo dục pháp luật, giáo dục kỹ năng sống, ngăn chặn bạo lực trong học sinh; Tiếp tục triển khai các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao.

- Tăng cường các giải pháp để khắc phục hiện tượng học sinh ngồi sai lớp, giảm tỷ lệ học sinh yếu kém, tăng tỷ lệ học sinh khá, giỏi. Khuyến khích các nhà trường đầu tư nâng cao chất lượng mũi nhọn.

- Triển khai công tác tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục.

**\*Giáo dục mầm non:**

Tập trung chỉ đạo tiếp tục duy trì phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, tạo tiền đề để thực hiện phổ cập các độ tuổi tiếp theo.

Tăng tỷ lệ huy động trẻ đến trường đạt 95,8% trẻ mẫu giáo, trong đó 100% trẻ 5 tuổi, 34% trẻ độ tuổi nhà trẻ. Tăng tỷ lệ trẻ được ăn bán trú trong các cơ sở giáo dục mầm non đạt 98 đến 100%. Giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng ở thể nhẹ cân và thấp còi, giảm trẻ suy dinh dưỡng dưới 8.5%. Tổ chức Hội thi dinh dưỡng: Tiệc Bupfe cho trẻ mầm non.

**\*Giáo dục phổ thông:**

Thực hiện có hiệu quả việc đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá; Tiếp tục triển khai dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng, dạy học liên môn và thực hiện giảm tải chương trình giáo dục phổ thông; Chỉ đạo và quản lý chặt chẽ việc dạy thêm, học thêm theo chỉ đạo của tỉnh và thị xã.

**\*Giáo dục thường xuyên:**

- Tiếp tục thực hiện đề tài “Đổi mới quản lý, nâng cao chất lượng hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng, phát huy vai trò của biệt phái viên chuyên môn cho các Trung tâm, phát huy tác dụng của Trung tâm Thông tin- Thư viện Điện tử phục vụ xây dựng xã hội học tập.

- Quan tâm công tác phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS và THPT.

**3. Chăm lo, đầu tư phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục:**

Tổ chức bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; về ứng dụng CNTT cho cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông; đặc biệt chú trọng nội dung bồi dưỡng về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá.

Thực hiện tốt việc đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và chuẩn hiệu trưởng trường MN, TH, THCS.

**4.** **Công tác kế hoạch, tài chính và tăng cường cơ sở vật chất:**

- Rà soát quy hoạch mạng lưới các cơ sở giáo dục phù hợp với quy hoạch của Ngành theo Đề án tinh giản biên chế sau khi được phê duyệt.

- Tập trung chỉ đạo đầu tư nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ năm tuổi. Ưu tiên xây dựng CSVC cho hệ thống “Lớp học thông minh, trường học thông minh”.

- Duy trì các trường đã được công nhận chuẩn Quốc gia và phấn đấu xây dựng thêm 04 trường (THCS Tràng An, THCSTràng Lương, THCS Nguyễn Huệ, MN Yên Thọ) và nâng chuẩn Quốc gia từ mức độ 1 lên mức độ 2 cho các trường MN, TH nằm trong kế hoạch xây dựng trường chuẩn Quốc gia giai đoạn 2016-2020. Đầu tư mua sắm bổ sung thiết bị, đồ dùng dạy học cho các trường chuẩn Quốc gia và duy trì chuẩn Quốc gia. Nâng số trường đạt chuẩn chuẩn Quốc gia toàn thị xã 84/86 trường.

- Sử dụng có hiệu quả các trang thiết bị dạy học đã được cấp phát và sử dụng có hiệu quả hệ thống bể bơi lắp ghép tại 21 xã, phường.

**II. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

Tăng cường kỷ cương, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên toàn ngành. Nêu cao vai trò của người đứng đầu trong công tác chỉ đạo, điều hành, dám nghĩ dám làm trong triển khai nhiệm vụ của các cơ sở giáo dục.

Phối hợp đồng bộ giữa Phòng GD&ĐT cùng các tổ chức Đoàn thể thị xã trong việc phát động, tổ chức các phong trào thi đua đạt hiệu quả, chất lượng. Nghiên cứu, đề xuất xây dựng các tiêu chí đánh giá, bình xét thi đua khen thưởng; đẩy mạnh phong trào thi đua và công tác khen thưởng đạt hiệu quả cao hơn, gắn công tác thi đua, khen thưởng với việc hoàn thành các nội dung công tác chuyên môn.

Khuyến khích các tập thể, cá nhân đề xuất, tham mưu cho Lãnh đạo Phòng về ứng dụng các cải tiến, sáng kiến, giải pháp đem lại hiệu quả thiết thực trong công tác chuyên môn, nghiệp vụ, nâng cao chất lượng dạy và học trong các nhà trường.

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục để tạo môi trường dạy và học tốt nhất cho giáo viên, học sinh.

Với sự quan tâm chỉ đạo của Sở GD&ĐT, Thị ủy - HĐND - UBND thị xã Đông Triều, sự phối hợp của các cấp, các ngành, các đoàn thể, các địa phương, sự nỗ lực phấn đấu của cán bộ, giáo viên, nhân viên; Ngành Giáo dục và Đào tạo thị xã quyết tâm thực hiện xuất sắc nhiệm vụ năm học 2016-2017 và Chủ đề công tác năm 2017 của Thị xã, tiếp tục có những bước đột phá, tạo tiền đề phát triển nguồn nhân lực cho quê hương Đông Triều trong giai đoạn mới./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Sở GD&ĐT (b/c);  - UBND thị xã (b/c);  - Cổng TTĐT ngành;  - Lưu: VT, THTĐ. | **TRƯỞNG PHÒNG**  *(Đã ký)*  **Lê Thu Trà** |